

Số: 1168/QĐ-ĐHCNVT

Phú Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Chương trình đào tạo
ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (7510203) trình độ đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 01/4/2025 của Hội đồng trường Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-ĐHCNVT ngày 04/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì; Quyết định số 469/QĐ-ĐHCNVT ngày 09/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-ĐHCNVT ngày 04/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, họp ngày 09/12/2025;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, họp ngày 25/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Cơ khí - Ô tô,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Mã ngành 7510203.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán; Trưởng khoa Cơ khí - Ô tô; Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *am*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐT;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT (2).



TS. Vũ Đức Bình



CHƯƠNG TRÌNH KHUNG NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH: 7510203

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-ĐHCNVT, ngày 26 tháng 12 năm 2025)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết/giờ			
				LT	TL	TH	Tự học
1. Kiến thức giáo dục đại cương			36				
Bắt buộc			32				
1	25CT70013	Triết học Mác-Lênin	3	36	18	0	96
2	25CT70022	KT chính trị Mác-Lênin	2	24	12	0	64
3	25CT70032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24	12	0	64
4	25CT70042	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	24	12	0	64
5	25CT70052	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24	12	0	64
6	25CB70012	Toán cao cấp 1	2	36	12	0	52
7	25CB70023	Toán cao cấp 2	3	36	18	0	96
8	25CB70342	Vật lý đại cương 1	2	24	12	0	64
9	25KT70022	Pháp luật đại cương	2	24	12	0	64
10	25KT70402	Kỹ năng mềm 1	2	24	12	0	64
11	25HM70012	Hóa học đại cương 1	2	24	12	0	64
12	25NN70012	Tiếng Anh cơ bản	2	24	12	0	64
13	25CB70032	Toán cao cấp 3	2	24	12	0	64
14	25TT71532	Tin học đại cương	2	12	6	30	52
15	25CB70352	Vật lý đại cương 2	2	24	12	12	52
Tự chọn (tối thiểu 4 tín chỉ)			4				
16	25CB70042	Xác suất - Thống kê	2	24	12	0	64
17	25KT70062	Quản trị doanh nghiệp	2	24	12	0	64
18	25CB70362	Vật lý đại cương 3	2	24	12	0	64
19	25HM70022	Hóa học đại cương 2	2	24	12	0	64
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			41				
Bắt buộc			29	228	114	300	820
20	25CO70013	Vẽ kỹ thuật 1	3	24	12	30	84
21	25CO70022	Vẽ kỹ thuật 2	2	12	6	30	52
22	25CO70032	Cơ học lý thuyết	2	24	12	0	64
23	25CO70043	Sức bền vật liệu	3	24	12	30	84
24	25CO70052	Nguyên lý máy	2	24	12	0	64
25	25CO70063	Chi tiết máy	3	36	18	0	96
26	25CO70071	Đồ án chi tiết máy	1	0	0	30	20
27	25CO70083	Dung sai – Kỹ thuật đo	3	24	12	30	84
28	25CO70092	Vật liệu học	2	24	12	0	64
29	25CO70482	AutoCAD	2	12	6	30	64
30	25CO70113	Thực hành cơ khí cơ bản	3	0	0	90	60
31	25ĐT71013	Kỹ thuật điện – điện tử	3	24	12	30	84
Tự chọn (tối thiểu 12 tín chỉ)			12				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết/giờ			
				LT	TL	TH	Tự học
32	25CO70102	Tính toán, thiết kế trên máy tính	2	12	6	30	52
33	25CO70122	Thủy lực – khí nén	2	24	12	0	64
34	25CO70132	Kỹ thuật nhiệt	2	24	12	0	64
35	25CO70142	Công nghệ chế tạo phôi	2	24	12	0	64
36	25HM70032	PP luận trong NCKH	2	24	12	0	64
37	25CO70702	Matlab và ứng dụng	2	24	12	0	64
38	25CO70162	Cơ học và kết cấu composite	2	24	12	0	64
39	25CO70172	Máy nâng chuyển	2	24	12	0	64
40	25HM71102	Môi trường đại cương	2	24	12	0	64
41	25KT70352	Kinh tế đại cương	2	24	12	0	64
42	25CO70182	Ma sát học	2	24	12	0	64
43	25KH70942	Bơm – Quạt – Máy nén	2	24	12	0	64
2.2. Kiến thức ngành			55				
Bắt buộc			35				
44	25CO70203	Công nghệ chế tạo máy 1	3	24	12	30	84
45	25CO70212	Máy công cụ 1	2	24	12	0	64
46	25CO70222	Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt	2	24	12	0	64
47	25CO70272	Công nghệ CAD/CAM/CNC	2	24	12	0	64
48	25ĐT71242	Ứng dụng IOT trong công nghiệp	2	12	6	30	52
49	25CO70322	Rô bốt công nghiệp	2	24	12	0	64
50	25KT70942	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2	24	12	0	64
51	25CO70402	Cảm biến - Đo lường	2	24	12	0	64
52	25ĐT71212	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	24	12	0	64
53	25CO70522	Nhập môn Cơ điện tử	2	24	12	0	64
54	25NN70843	Tiếng Anh chuyên ngành CĐT	3	24	12	30	84
55	25ĐT70143	Vi điều khiển và ứng dụng	3	24	12	30	84
56	25CO70543	Thiết kế hệ thống cơ điện tử	3	24	12	30	84
57	25CO70561	Đồ án thiết kế hệ thống CĐT	1	0	0	30	20
58	25CO70252	Công nghệ sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	2	24	12	0	64
59	25CO70422	Tổng hợp, điều khiển hệ điện - cơ	2	24	12	0	64
Tự chọn (tối thiểu 20 tín chỉ)			20				
60	25CO70583	Mô hình hóa hệ thống cơ điện tử	3	24	12	30	84
61	25ĐT70022	Điện tử số	2	24	12	0	64
62	25ĐT70133	Điện tử công suất	3	24	12	30	84
63	25ĐT70223	Điều khiển lập trình PLC	3	24	12	30	84
64	25CO70263	Thực hành sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống CĐT	3	0	0	90	60
65	25ĐT70282	Điều khiển quá trình	2	24	12	0	64
66	25ĐT71042	Lý thuyết điều khiển tự động	2	24	12	0	64
67	25CO70702	FMS & CIM	2	24	12	0	64
68	25ĐT70503	Kỹ thuật vi xử lý	3	24	12	30	84

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết/giờ			
				LT	TL	TH	Tự học
69	25ĐT70482	Xử lý tín hiệu số	2	24	12	0	64
70	25ĐT70412	Trí tuệ nhân tạo trong điều khiển	2	24	12	0	64
71	25ĐT71223	Hệ thống SCADA, DCS và mạng truyền thông công nghiệp	3	24	12	30	84
72	25CO70442	Tự động hóa quá trình sản xuất	2	24	12	0	64
73	25CO70623	Thực hành tổng hợp, điều khiển hệ CĐT	3	0	0	90	60
74	25ĐT71233	Trang bị điện, điện tử trong máy công nghiệp	3	24	12	30	84
75	25CO70382	An toàn lao động	2	24	12	0	64
2.3	25CO706410	Thực tập tốt nghiệp	10				
2.4	25CO706610	Đồ án tốt nghiệp	10				
Tổng (Không bao gồm GDTC, QP-AN)			152				